

Bản án số: 25/2022/HS-ST
Ngày 14/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

Ông Võ Lâm Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Đàm Văn H (N), sinh năm 1966, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn H1 (đã chết) và bà Thái Thị B (đã chết); chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 07/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/7/2021;

Tiền sự: Ngày 08/11/2019, bị Công an thị xã T, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “trộm cắp tài sản”, chưa nộp phạt;

Nhân thân:

- Ngày 14/3/1986, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Xuyên (nay là thành phố Long Xuyên), tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/1986;

- Ngày 13/02/1987, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; đang chấp hành án thì trốn khỏi

nơi giam;

- Ngày 13/9/1989, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” và 01 năm tù về tội “*Trốn khỏi nơi giam*”, tổng hợp hình phạt của 02 tội là 04 năm tù, đồng thời, tổng hợp với hình phạt còn lại 04 tháng 10 ngày tù của bản án được tuyên ngày 13/02/1987, hình phạt chung phải chấp hành 04 năm 04 tháng 10 ngày tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/1992;

- Ngày 14/4/1994, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” (do bị cáo kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 186/HSST ngày 02/11/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang); chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/1999;

- Ngày 21/01/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2003;

- Ngày 17/3/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc (nay là thành phố Châu Đốc), tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2004;

- Ngày 03/3/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2010;

Bị tạm giữ từ ngày 26/12/2021 đến ngày 04/01/2022 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Tú L, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Thanh N1; vắng mặt.

- Bà Bùi Thị M; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Đàm Văn H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Khoảng 07 giờ ngày 26/12/2021, H từ thành phố L đi đến chợ A, thuộc ấp A, xã H, huyện C, quan sát thấy xe mô tô biển số 67L1-607.39 của Nguyễn Thị Tú L dựng trong khu vực chợ, không người trông giữ, H lấy chìa khóa xe (đã nhặt được trên đường đi), lén lút mở khóa xe của bà L rồi đi

máy chạy đi. Bà L phát hiện, tri hô, cùng quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ H, giao Công an xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Vật chứng bị thu giữ: 01 xe mô tô biển số 67L1-607.39; thu giữ của bị cáo 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng có ốp nhựa màu đen, 02 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, sọc trắng và 01 nón vải màu xanh.

- Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C: 01 xe mô tô biển số 67L1-607.39, trị giá 11.000.000 đồng.

Ngày 04/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới khởi tố, tạm giam Đàm Văn H (N) để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSCM ngày 12 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Đàm Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu do ngoài tiền án, bị cáo còn có tiền sự do bị Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “*trộm cắp tài sản*” vào ngày 08/11/2019 và 07 lần khác bị Tòa án kết án. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng có ốp nhựa màu đen, 02 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, sọc trắng và 01 nón vải màu xanh do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự, sau khi nhận lại xe mô tô biển số 67L1-607.39 bị chiếm đoạt, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Đàm Văn H khai nhận, khoảng 07 giờ ngày 26/12/2021, bị cáo đi bộ từ thành phố L, tỉnh An Giang đến khu vực xã H, huyện C để tìm việc làm. Khi đi đến khu vực chợ A, bị cáo thấy 01 xe mô tô biển số 67L1-607.39 được dựng trong khu vực chợ, không người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo lấy 01 xâu chìa khóa xe đã nhặt được trước đó, gồm 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng có ốp nhựa màu đen, 02 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, lén lút mở khóa xe mô tô, rồi đề máy xe mô tô chạy đi. Người dân phát hiện bị cáo lấy trộm nên tri hô, đuổi theo, bắt giữ bị cáo giao Công an xã H.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/12/2021 do Công an xã H, huyện C lập; biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 26/12/2021 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; lời khai của bà Nguyễn Thị Tú L, bà Bùi Thị M, ông Nguyễn Thanh N1 về việc khi đang nói chuyện với bà L, bà M thấy bị cáo lấy xe mô tô biển số 67L1-607.39 của bà L chạy đi nên bà M tri hô. Bà M, bà L, ông N1 cùng người dân xung quanh đuổi theo, bắt giữ bị cáo và giao Công an xã H; lời khai của ông Bùi Văn K (chồng của bà L) về việc được bà L điện thoại cho biết bị bị cáo lấy trộm

xe mô tô biển số 67L1-607.39, là tài sản riêng của bà L. Bà L đã cũng người dân đổi theo, bắt giữ bị cáo giao Công an xử lý.

Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ bao gồm: 01 xe mô tô biển số 67L1-607.39, 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng có ốp nhựa màu đen, 02 chìa khóa bằng kim loại màu trắng, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, sọc trắng và 01 nón vải màu xanh.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện bị hại sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 67L1-607.39 thuộc sở hữu của bị hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG ngày 31/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, 01 xe mô tô biển số 67L1-607.39, trị giá 11.000.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bà L là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng tài sản không có người trông coi, mau chóng tẩu thoát và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực luật hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Vì hám lợi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu. Bởi vì, ngoài tiền án, bị cáo còn đang có tiền sự do bị Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “trộm cắp tài sản” vào ngày 08/11/2019 và đã 07 lần khác bị Tòa án có thẩm quyền kết án vào các ngày 14/3/1986, 13/02/1987, 13/9/1989, 14/4/1994, 21/01/2000, 17/3/2004, 03/3/2006. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả cho bị hại 01 xe mô tô biển số 67L1-607.39 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập xử lý lại.

- 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng có ốp nhựa màu đen và 02 chìa khóa bằng kim loại màu trắng được bị cáo sử dụng mở khóa xe nên là phương tiện phạm tội; 01 áo sơ mi dài tay và 01 nón vải được bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên có giá trị chứng minh tội phạm, người phạm tội. Do các vật dụng, trang phục này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Đàm Văn H (N) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Đàm Văn H 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 26/12/2021 (ngày hai mươi sáu, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) xâu chìa khóa gồm 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng có ốp nhựa màu đen và 02 chìa khóa bằng kim loại màu trắng;
- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, sọc trắng;
- 01 (một) nón bo vải màu xanh, mặt dưới vành nón vải màu đen.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đàm Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tú L, ông Bùi Văn K là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện C;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- CQĐT Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình